TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09-01-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;

2. Ông Trần Trung Hiếu.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tố Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Bương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 561/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 198/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/12/2022, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Bảo A, sinh năm 1993; thường trú: Ấp H, xã H1, huyện T, tỉnh An Giang; Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc Thiên A1, sinh năm 1993; thường trú: Số 43/15 khu phố T1, phường Đ, thành phố A, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2022 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Bảo A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Bảo A và anh Nguyễn Quốc Thiên A1 tự nguyện chung sống với nhau, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã A (nay là thành phố A), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 146 ngày 20/7/2017. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống tại Dĩ An, Bình Dương.

Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2018 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cụ thể: Anh A1 cờ bạc, không lo làm ăn và phụ giúp chị A trong vấn đề kinh tế dẫn đến vợ, chồng thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, tình cảm vợ chồng không còn. Cuộc sống hôn nhân càng ngày càng căng thẳng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị A và anh A1 đã cố gắng hàn gắn tình cảm để xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc nhưng không có kết quả nên đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay, chị A xác định không còn tình cảm với anh A1 nên yêu cầu được ly hôn với anh A1. Hiện, chị A buôn bán, kinh doanh tự do nên thu nhập khoảng 25.000.000đồng/tháng.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị A và anh A1 có 01 con chung tên Nguyễn Thiên B, sinh ngày 04/11/2017. Cháu Bảo hiện đang sinh sống cùng chị Ái. Sau khi ly hôn chị Ái yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh A1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Ân không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Nguyễn Quốc Thiên A1*: Quá trình tố tụng, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn để làm việc, lấy lời khai; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Đồng thời, bị đơn cũng không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Ngày 05/12/2022, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, nghề nghiệp, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Bảo A và anh Nguyễn Quốc Thiên A1 tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường Đ và được cung cấp như sau*: Trước khi nộp đơn ly hôn tại Tòa án, chị Nguyễn Bảo A không có đơn yêu cầu Hội liên hiệp phụ nữ phường Đ tiến hành hòa giải. Hội liên hiệp phụ nữ phường Đ, thành phố Dĩ An cũng không có thông tin trình báo về mâu thuẫn giữa vợ, chồng chị Nguyễn Bảo A và anh Nguyễn Quốc Thiên A1. Vì vậy, về tình trạng quan hệ hôn nhân, nghề nghiệp, nguyên nhân mẫu thuẫn giữa anh, chị Hội liên hiệp phụ nữ phường Đ không biết được.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 14/12/2022 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị không hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Bảo A và anh Nguyễn Quốc Thiên A1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Đ, thị xã A (nay là thành phố A), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 146 ngày 20/7/2017 đúng với quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Chị Ái xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh A1 cờ bạc, không phụ giúp chị Ái về kinh tế dẫn đến vợ, chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, hiện anh, chị đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân tại Hội liên hiệp phụ nữ phường Đông Hòa nhưng Hội liên hiệp phụ nữ không biết nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ, chồng chị Ái và anh A1. Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập anh A1 đến Tòa án để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh A1 không đến. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn có cơ sở xác định trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng và cả hai đều không muốn hàn gắn. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Ái là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Bảo A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thiên B, sinh ngày 04/11/2017.

Xét, cháu Nguyễn Thiên B đang sống cùng chị Ái, chị Ái có công việc thu nhập ổn định, từ khi ly thân cho đến nay chị Ái là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giao cháu B cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung.

[2.3] Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Bảo A không yêu cầu anh Nguyễn Quốc Thiên A1 cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị A nên Tòa án ghi nhận.

[2.4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[3] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về quan điểm giải quyết vụ án.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Bảo A phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 244, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Bảo A về tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với bị đơn anh Nguyễn Quốc Thiên A1.

1.1 Về hôn nhân: Chị Nguyễn Bảo A được ly hôn với anh Nguyễn Quốc Thiên A1 [Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 146 do Uỷ ban nhân dân phường Đ, thị xã A (nay là thành phố A), tỉnh Bình Dương cấp ngày 20/7/2017].

1.2 Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thiên B, sinh ngày 04/11/2017 cho chị Nguyễn Bảo A trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau ly hôn, chị Nguyễn Bảo A và anh Nguyễn Quốc Thiên A1 đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

1.3 Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Bảo A không yêu cầu anh Nguyễn Quốc Thiên A1 cấp dưỡng nuôi con.

1.4 Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Bảo A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000854 ngày 17/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự .

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Dĩ An;
- Chi cục THADS TP. Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương